

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Số: 154/2018/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
KHÓA IX, NHIỆM KỲ 2016 - 2021, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và Lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 250/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số 4548/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

1. Đối tượng nộp và không thu phí

a) Đối tượng nộp: Tổ chức, cá nhân được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phù hợp với quy hoạch của thành phố để sản xuất kinh doanh; để tập kết vật liệu, thi công công trình; để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô; để lắp đặt bảng, biển, pano, băng rôn quảng cáo; để đỗ xe ô tô tại các tuyến đường có tổ chức thu phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng.

b) Không thu phí đối với cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố (ngoài mục đích giao thông) cho việc đám cưới, đám tang.

c) Các đối tượng được miễn thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè

phố để đỗ xe ô tô:

- Xe chữa cháy đang làm nhiệm vụ;
- Xe quân sự, xe công an đang làm nhiệm vụ;
- Xe cứu thương đang làm nhiệm vụ (kể cả các loại xe khác chở người bị nạn đến nơi cấp cứu);
- Xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc đi làm nhiệm vụ khẩn cấp theo quy định của pháp luật;
- Các xe đang phục vụ các hoạt động cộng đồng được cơ quan có thẩm quyền cho phép.

2. Mức thu

Áp dụng thống nhất mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố phù hợp với quy hoạch của thành phố để sản xuất kinh doanh; để tập kết vật liệu, thi công công trình; để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô; để lắp đặt bảng, biển, pano, băng rôn quảng cáo; để đỗ xe ô tô tại các tuyến đường có tổ chức thu phí trên địa bàn thành phố Đà Nẵng, cụ thể như sau:

a) Đối với việc sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để sản xuất kinh doanh; để tập kết vật liệu, thi công công trình; để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô

- Trường hợp sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ, tập kết vật liệu, thi công công trình thường xuyên trên địa bàn thành phố Đà Nẵng:

Mức thu theo tháng = Diện tích đất được sử dụng (m^2) x 0,15% x giá 1 m^2 đất vị trí 01 theo Bảng giá đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố công bố.

- Trường hợp sử dụng không liên tục trong cả ngày (chỉ sử dụng một buổi), các đối tượng được phép sử dụng hè phố tập kết vật liệu xây dựng, thi công công trình thì tính thu bằng 50% mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ, tập kết vật liệu, thi công công trình thường xuyên.

- Trường hợp sử dụng hè phố để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn thành phố Đà Nẵng tính thu bằng 40% mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để sản xuất, kinh doanh hàng hóa dịch vụ, tập kết vật liệu, thi công công trình thường xuyên;

b) Đối với việc sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để lắp đặt bảng, biển, pano, băng rôn quảng cáo

Bảng 1 – Bảng quy định phân loại các mức làm căn cứ tính phí

Mức	Giá 1m ² đất vị trí 01 của Bảng giá đất ở tại đô thị do Ủy ban nhân dân thành phố công bố hiện hành (đồng)	
	Từ	Đến dưới
1	33.800.000 trở lên	
2	17.550.000	33.800.000
3	9.360.000	17.550.000
4	4.840.000	9.360.000
5	2.880.000	4.840.000
6	1.920.000	2.880.000
7	Chưa quy định giá đất	1.920.000

Bảng 2 – Mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để đặt bảng, biển, pano, băng rôn quảng cáo

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức thu phí
1	Sử dụng để đặt bảng, biển, pano và các hình thức tương tự khác		
a	Trên lề đường, vỉa hè		
	Mức 1	đồng/m ² /năm	130.000
	Mức 2	đồng/m ² /năm	90.000
	Mức 3	đồng/m ² /năm	50.000
	Mức 4	đồng/m ² /năm	35.000
	Mức 5	đồng/m ² /năm	20.000
	Mức 6	đồng/m ² /năm	15.000
	Mức 7	đồng/m ² /năm	10.000
b	Nơi giao nhau		
	Mức 1	đồng/m ² /năm	260.000
	Mức 2	đồng/m ² /năm	170.000
	Mức 3	đồng/m ² /năm	100.000
	Mức 4	đồng/m ² /năm	70.000
	Mức 5	đồng/m ² /năm	40.000
	Mức 6	đồng/m ² /năm	30.000
	Mức 7	đồng/m ² /năm	20.000
c	Trên dải phân cách		
	Từ Mức 1 đến Mức 3	đồng/m ² /năm	400.000
	Từ Mức 4 đến Mức 7	đồng/m ² /năm	200.000
d	Vị trí đặc biệt		
	Nhà ga, sân bay, bến tàu, bến xe, bến cảng, ven bờ sông Hàn (trừ mặt hướng về phía đường Trần Hưng Đạo)	đồng/m ² /năm	400.000

	Các vị trí ven sông Cẩm Lệ	đồng/m ² /năm	100.000
	Các vị trí khu vực Nam hầm Hải Vân	đồng/m ² /năm	100.000
	Các vị trí nằm dọc quốc lộ 1A (đoạn từ cầu vượt Hòa Cẩm đến hết địa phận Đà Nẵng)	đồng/m ² /năm	100.000
2	Sử dụng để đặt băng rôn, phướn và các hình thức tương tự		
a	Trên vỉa hè		
	Mức 1	đồng/cái/lần	200.000
	Mức 2	đồng/cái/lần	140.000
	Mức 3	đồng/cái/lần	80.000
	Mức 4	đồng/cái/lần	60.000
	Mức 5	đồng/cái/lần	50.000
	Mức 6	đồng/cái/lần	35.000
	Mức 7	đồng/cái/lần	25.000
b	Trên vỉa hè nơi giao nhau	đồng/cái/lần	300.000
c	Trên dải phân cách		
	Từ Mức 1 đến Mức 3	đồng/cái/lần	400.000
	Từ Mức 4 đến Mức 7	đồng/cái/lần	200.000

Đối với kiệt, hẻm: Khoảng cách từ biên quảng cáo đến đường phố chính (tính từ tường trước của nhà mặt tiền) trên 25 mét tính giảm 20% so với quảng cáo ở vỉa hè đường phố chính.

Nơi giao nhau: được tính từ đường dành cho người đi bộ cắt ngang của tuyến đường này đến đường dành cho người đi bộ cắt ngang của tuyến đường khác nằm trong khu vực của các tuyến đường giao nhau.

c) Đối với việc sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô tại tuyến đường Bạch Đằng và Trần Phú, quận Hải Châu

STT	Nội dung thu	Đơn vị tính	Mức thu
1	Ô tô dưới 16 chỗ, xe tải dưới 2,5 tấn	Đồng/lượt	15.000
2	Ô tô từ 16 đến 30 chỗ, xe tải từ 2,5 tấn đến 3,5 tấn	Đồng/lượt	20.000
3	Ô tô trên 30 chỗ ngồi trở lên, xe tải trên 3,5 tấn	Đồng/lượt	30.000

- Một lượt xe là một lần xe vào, xe ra tại vị trí đỗ xe. Một lượt tối đa không quá 120 phút, quá thời gian 120 phút thu thêm các lượt tiếp theo.

- Miễn thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để đỗ xe ô tô trong những ngày lễ tết như: Tết Âm lịch (5 ngày), Tết Dương lịch, 30/4,

1/5, Giỗ tổ Hùng Vương, Quốc Khánh 2/9.

3. Cơ quan thu phí

a) Cơ quan thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để sản xuất kinh doanh; để tập kết vật liệu, thi công công trình; để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô

- Sở Giao thông Vận tải thu đối với trường hợp cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông tại các tuyến đường theo phân cấp;

- Ủy ban nhân dân các quận, huyện thu đối với trường hợp cấp giấy phép cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố ngoài mục đích giao thông tại các tuyến đường theo phân cấp.

b) Cơ quan thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để lắp đặt bảng, biển, pano, băng rôn quảng cáo: Sở Văn hóa và Thể thao thành phố.

c) Cơ quan thu phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô tại tuyến đường Bạch Đằng và Trần Phú, quận Hải Châu: Ủy ban nhân dân quận Hải Châu.

4. Chế độ thu, nộp phí

Thực hiện theo quy định của Luật Phí và Lệ phí; Luật Giao thông đường bộ; Luật Quảng cáo; Luật Quản lý thuế và các văn bản chi tiết, hướng dẫn thi hành.

5. Chế độ quản lý, sử dụng phí thu được

a) Đối với phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để sản xuất kinh doanh; để tập kết vật liệu, thi công công trình; để trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô: Cơ quan thu phí được để lại 80% trong tổng số tiền phí thu được để chi phí cho công tác quản lý, chi phí cho công tác thu phí; phần còn lại 20% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp và theo chương, mục, tiểu mục tương ứng Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

b) Đối với phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để lắp đặt bảng, biển, pano, băng rôn quảng cáo: Cơ quan thu phí được để lại 30% trong tổng số tiền phí thu được để chi phí cho công tác quản lý, chi phí cho công tác thu phí; phần còn lại 70% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp và theo chương, mục, tiểu mục tương ứng Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

c) Đối với phí sử dụng tạm thời lòng đường để đỗ xe ô tô tại tuyến đường Bạch Đằng và Trần Phú, quận Hải Châu: Cơ quan thu phí được để lại 65% trong tổng số tiền phí thu được để chi phí cho công tác quản lý, chi phí cho công tác thu phí; phần còn lại 35% nộp vào ngân sách nhà nước theo phân cấp và theo chương, mục, tiểu mục tương ứng Mục lục

ngân sách nhà nước hiện hành.

d) Hằng năm, tổ chức thu phí phải quyết toán thu, chi theo quy định. Sau khi quyết toán thu, chi đúng chế độ, số tiền phí được trích để lại chưa chi trong năm được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2018 và thay thế Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và Nghị quyết số 125/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 54/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố khóa IX, nhiệm kỳ 2016 - 2021, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ, VP Chủ tịch nước;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- BTV Thành ủy, cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- ĐB HĐND thành phố; Đoàn ĐBQH thành phố;
- UBND, UBNDTQVN thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND thành phố;
- Các sở, ngành, đoàn thể thành phố;
- Quận, huyện ủy; HĐND, UBND, UBNDTQVN các quận, huyện, HĐND, UBND các phường, xã;
- Báo ĐN, Báo CATP ĐN, Đài PTTH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, TH.



Nguyễn Nho Trung